3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Tạ Thị Hương Giang

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*	Mã số / *Code*	Số hộ chiếu / *Passport N°*
P	VNM	C3844764

Họ và tên / *Full name*
NGUYỄN CÔNG NGUYỆN

Quốc tịch / *Nationality*
VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*
19 / 02 / 1993

Nơi sinh / *Place of birth*
VĨNH PHÚC

Giới tính / *Sex*
NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*
026093002910

Ngày cấp / *Date of issue*
29 / 08 / 2017

Có giá trị đến / *Date of expiry*
29 / 08 / 2027

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<CONG<NGUYEN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C3844764<2VNM9302198M2708296026093002910<<06

11

— *VISAS*

VIETNAM - IMMIGRATION
NỘI BÀI
THỊ THỰC
04 JUL 2018
126A

JAPAN IMMIGRATION
上陸許可
5 JUL 2018
在留資格 Status:
在留期間 Duration: 1year
HIROSHIMA A.P. 401 2 5
日本国入国審査官

在留カード後日交付
Residence card will be issued at a later date
日本国入国審査官
Immigration Inspector, Japan

JAPAN VISA
日本国査証

JAPAN

EB3652808

Place of Issue: HANOI
Date of Issue: 28 JUN 18
Date of expiry: 28 SEP 18
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 18A35001
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: NGUYEN CONG NGUYEN
Passport No.: C3844764
Sex: M
Date of birth: 19 FEB 93
Nationality: VNM
No. of Entry Permits
Remarks

HHY18-051617

V<JPNNGUYEN<<CONG<NGUYEN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C3844764<2VNM9302198M1809288 18A35001620A<E17